

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 07-5-2020.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Nhung

Ông Ngô Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Xóm 2, xã B, huyện C, tỉnh D. Tạm trú: Ấp S, xã T, huyện Tr, tỉnh TN (Nay là khu phố S, phường T, thị xã Tr, tỉnh TN)- Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: Khóm V, phường N, thành phố Đ, tỉnh G. Tạm trú: Ấp S, xã T, huyện Tr, tỉnh TN (Nay là khu phố S, phường T, thị xã Tr, tỉnh TN)– Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:

Chị và anh Y cưới nhau năm 2016, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh G. Sau khi kết hôn, vợ chồng

thuê nhà trọ sống và cùng đi làm công nhân tại Khu công nghiệp Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01-2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Y sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên chị không chấp nhận được. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh V, sinh ngày 07-6-2015, hiện đang sống với mẹ ruột chị tại xóm 2, xã B, huyện C, tỉnh D vì con còn nhỏ, chị phải đi làm nên gửi mẹ ruột chăm sóc. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Y trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị D về ngày tháng chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian ly thân là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình nhau, dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng không còn như xưa. Nay anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh đồng ý giao con cho chị D nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị D đối với anh Y.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh V, sinh ngày 07-6-2015 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Y vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh Y tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong thời gian chung sống chị D cho rằng anh Y sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Riêng anh Y lại cho rằng do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn làm mất đi tình cảm vợ chồng; hiện cả chị D và anh Y đều có mong muốn được ly hôn. Từ đó cho thấy, cả hai người đã bỏ mặc cuộc hôn nhân của mình, không còn ý muốn đoàn tụ chung sống. Vì vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Y theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 07-6-2015, hiện nay cháu đang sống cùng mẹ ruột chị D tại Xóm 2, xã Bắc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Chị D có yêu cầu được nuôi con và anh Y cũng đồng ý giao con cho chị D nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị D được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Lê Thị D đối với anh Nguyễn Văn Y. Cho ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn Y.

2. Về con chung:

- Giao con chung là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 07-6-2015 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ghi nhận chị D không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017853 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng (Nay là Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng); Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị D được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy